

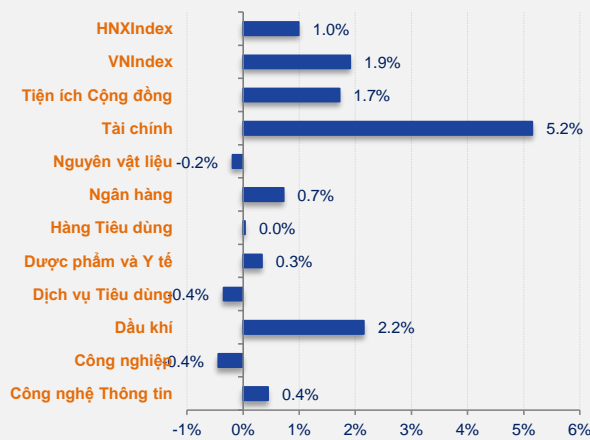
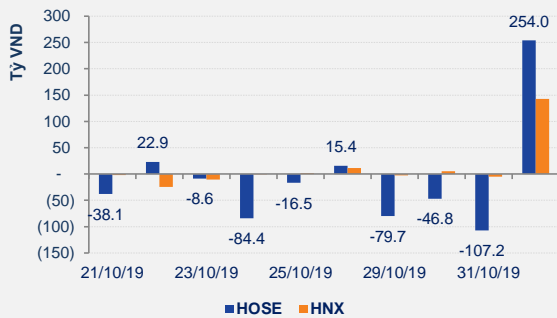
WEEKLY WRAP

Tuần GD từ: 28/10/2019 - 1/11/2019

Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
Thống kê thị trường				
Index	1,015.59 ↑	1.9%	105.75 ↑	1.0%
KLGD (trCP)	1,068.60 ↑	14.1%	215.15 ↑	66.7%
GTGD (tỷ VND)	20,325.01 ↑	12.0%	3,216.57 ↑	113.6%
Tổng cung (trCP)	1,725.08 ↑	4.5%	269.79 ↑	13.3%
Tổng cầu (trCP)	1,731.50 ↑	4.8%	231.55 ↓	-0.7%

Giao dịch NĐT nước ngoài

KL mua (trCP)	64.48 ↑	12.7%	17.38 ↑	599.6%
KL bán (trCP)	62.78 ↓	-5.4%	2.26 ↓	-29.0%
GT mua (tỷ VND)	2,760.68 ↑	29.4%	177.70 ↑	566.6%
GT bán (tỷ VND)	2,724.93 ↑	20.6%	25.78 ↓	-58.9%

Biến động giá Ngành theo Tuần

Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài


ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tăng điểm khá tốt trong tuần qua với thanh khoản thị trường tiếp tục được cải thiện. Cụ thể, kết thúc tuần giao dịch, VN-Index tăng 19,02 điểm (+1,9%) lên 1.015,59 điểm; HNX-Index tăng 1,035 điểm (+1%) lên 105,75 điểm. Thanh khoản được cải thiện so với tuần trước đó và cao hơn mức trung bình 20 tuần với khoảng 4.700 tỷ đồng giao dịch mỗi phiên trên hai sàn. Cụ thể, giá trị giao dịch trên HOSE tăng 12% lên 20.325 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch tăng 14,1% lên 1.069 triệu cổ phiếu; giá trị giao dịch trên HNX tăng 113,6% lên 3.217 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch tăng 66,7% lên 215 triệu cổ phiếu. Với việc VN-Index tăng điểm khá tốt trong tuần qua thì phần lớn các nhóm ngành cổ phiếu chính đều có mức tăng trưởng. Nhóm cổ phiếu tài chính tăng mạnh nhất với 5,2% giá trị vốn hóa, chủ yếu do mức tăng của trụ cột trong ngành con bất động sản là VIC (+4,5%), VHM (+10,7%)... Tiếp theo là nhóm dầu khí với mức tăng 2,2% giá trị vốn hóa, với các mã tiêu biểu như PLX (+2,8%), PVC (+11,8%)... Nhóm cổ phiếu hàng tiện ích cộng đồng tăng 1,7% giá trị, với các mã tiêu biểu như GAS (+1%), POW (+3,8%), GEG (+0,4%)... Ở chiều ngược lại, nhóm dịch vụ tiêu dùng và công nghiệp đều giảm nhẹ 0,4% giá trị vốn hóa, nhóm nguyên vật liệu giảm 0,2% giá trị vốn hóa.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Một tuần với nhiều sự kiện kinh tế quan trọng đã qua đi với những ảnh hưởng tích cực đã thấy trên thị trường chứng khoán. Việc FED giảm lãi suất lần thứ ba liên tiếp trong năm nay phần nào đó đã có ảnh hưởng tích cực đến tâm lý nhà đầu tư trên toàn cầu. Chỉ số VN-Index đã lấy lại được ngưỡng tâm lý quan trọng 1.000 điểm và kết tuần với mức cao nhất trong năm nay. Thanh khoản trong tuần qua tiếp tục được cải thiện và hiện đã vượt qua mức trung bình 20 tuần, tuy nhiên nếu loại trừ giao dịch thỏa thuận đột biến trong tuần qua và việc quỹ ETF nội tiến hành tái cơ cấu danh mục thì thực tế là dòng tiền vào thị trường vẫn chưa có sự cải thiện đáng kể. Thanh khoản là yếu tố sẽ cần được cải thiện trong thời gian tới nếu như muốn xu hướng tăng được củng cố và duy trì. Chúng tôi cho rằng, thị trường có khả năng sẽ tiếp tục đi lên trong tuần giao dịch tiếp theo với những phiên rung lắc xen kẽ. Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (4/11-8/11), VN-Index có thể sẽ tiếp tục tăng điểm với mục tiêu tiếp theo là vùng kháng cự trong khoảng 1.020-1.025 điểm (đỉnh tháng 10/2018). Nhà đầu tư trung và dài hạn tiếp tục nắm giữ danh mục để tận dụng xu hướng đang dần tích cực của thị trường và có thể gia tăng tỷ trọng trong các phiên điều chỉnh ở mức giá hấp dẫn hơn. Nhà đầu tư ngắn hạn nếu đang nắm giữ danh mục có tỷ trọng cổ phiếu cao có thể canh những nhịp tăng điểm trong phiên để tiến hành bán chốt lời một phần và hạn chế mua mới.



WEEKLY WRAP

Tuần GD từ: 28/10/2019 - 1/11/2019

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng điểm khá tốt trong tuần giao dịch qua. Diễn biến giao dịch trong tuần là tích cực với ba phiên điều chỉnh nhẹ và hai phiên tăng điểm, trong đó phiên thứ 6 tăng mạnh 1,7%. Mức cao nhất và thấp nhất trong tuần lần lượt tại 1.015,88 điểm và 994,86 điểm. Kết tuần, VN-Index tăng 19,02 điểm (+1,9%) lên 1.015,59 điểm.

HVG là mã chứng khoán tăng giá mạnh nhất tuần với mức tăng 40% từ 3.900 đồng lên 5.450 đồng, tiếp theo là CLG với mức tăng 39% từ 2.030 đồng lên 2.830 đồng. Ở chiều ngược lại, CHPG1906 là mã chứng khoán giảm mạnh nhất tuần với mức giảm 73% từ 110 đồng xuống 30 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm trong tuần giao dịch qua. Diễn biến giao dịch trong tuần là khá tích cực với ba phiên tăng điểm và hai phiên điều chỉnh xen kẽ. Mức cao nhất và thấp nhất trong tuần lần lượt tại 106,357 điểm và 104,27 điểm. Kết tuần, HNX-Index tăng 1,035 điểm (+1%) lên 105,75 điểm.

KSK là cổ phiếu tăng giá ấn tượng nhất tuần với mức tăng 50% từ 200 đồng lên 300 đồng, tiếp theo là SDG với mức tăng 43% từ 27.900 đồng lên 40.000 đồng. Ở chiều ngược lại, DPS là cổ phiếu có mức giảm mạnh nhất tuần với 33% từ 300 đồng xuống 200 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 35,75 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 1,71 triệu cổ phiếu. Xét theo khối lượng ròng, mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất là VRE với 5,5 triệu cổ phiếu, tiếp theo là HPG với 1,9 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, POW là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 2 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 151,93 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 15,12 triệu cổ phiếu. Xét theo khối lượng ròng, NVB là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 14,4 triệu cổ phiếu, tiếp theo là PVS với 494 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, CEO là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 303 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ - ĐẦU TƯ

PMI tháng 10 tương đương 50 điểm, kết thúc thời kỳ tăng kéo dài 46 tháng

Chỉ số Nhà quản trị Mua hàng (PMI) ngành sản xuất Việt Nam có kết quả tương đương ngưỡng trung bình 50 điểm trong tháng 10, giảm so với mức 50.5 điểm trong tháng 9, từ đó kết thúc thời kỳ tăng kéo dài 46 tháng.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index tăng điểm khá mạnh trong tuần qua và hiện chỉ số kết tuần trên ngưỡng tâm lý 1.000 điểm, khối lượng giao dịch tăng nhẹ so với tuần trước đó và tiếp tục cao hơn mức trung bình 20 tuần. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 993 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 988 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 973 điểm (MA200). Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (4/11-8/11), VN-Index có thể sẽ tiếp tục tăng điểm với mục tiêu tiếp theo là vùng kháng cự trong khoảng 1.020-1.025 điểm (đỉnh tháng 10/2018).

HNX-Index:



HNX-Index tăng điểm khá trong tuần giao dịch qua và chỉ số hiện kết tuần trên ngưỡng 105 điểm (MA200), khối lượng giao dịch tăng nhẹ so với tuần trước đó và cao hơn mức trung bình 20 tuần. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 105 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 103,8 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 105 điểm (MA200). Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (4/11-8/11), HNX-Index có thể sẽ tiếp tục tăng điểm với mục tiêu tiếp theo là ngưỡng kháng cự quanh 107 điểm (đỉnh tháng 7/2019).



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước tăng

Tại thời điểm 15 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 42 - 42,2 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 130.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và tăng 80.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

Tỷ giá trung tâm giảm 7 đồng

Ngày 1/11, Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 23.138 đồng (giảm 7 đồng).

TIN THẾ GIỚI

Giá vàng thế giới tăng

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 1,55 USD/ounce tương ứng với 0,1% lên 1.516,35 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm

Tính tới 15 giờ, chỉ số USD Index (DXY) giảm 0,14 điểm tương ứng 0,14% xuống 97,212 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1157 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,2964 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 107,97 JPY.

Giá dầu thế giới tăng

Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,12 USD tương ứng 0,22% lên 54,3 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ giảm điểm

Kết thúc phiên giao dịch ngày 31/11, chỉ số Dow Jones giảm 140,46 điểm tương ứng 0,52% xuống 27.046,23 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 11,61 điểm tương ứng 0,14% xuống 8.292,36 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 9,21 điểm tương ứng 0,3% xuống 3.037,56 điểm.

HOSE
Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VRE	5,529,680	POW	2,020,980
2	HPG	1,911,240	KDH	1,736,200
3	E1VFN30	1,419,540	MSN	1,731,110
4	SBT	595,270	SSI	1,391,910
5	HT1	540,060	VNM	971,280

HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	NVB	14,406,945	CEO	303,400
2	PVS	493,820	PVG	127,900
3	SHS	141,500	TXM	51,500
4	IDJ	127,300	NTP	40,600
5	TIG	102,200	VIX	29,600

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ROS	25.60	25.20	↓ -1.56%	143,780,360
FLC	4.39	4.50	↑ 2.51%	109,801,100
PTL	5.69	4.67	↓ -17.93%	37,381,780
DLG	1.47	1.61	↑ 9.52%	31,722,220
HPG	21.80	21.90	↑ 0.46%	31,027,220

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ACB	23.60	24.20	↑ 2.54%	74,495,937
NVB	9.00	9.20	↑ 2.22%	23,479,163
SHB	6.50	6.60	↑ 1.54%	21,299,195
ART	2.20	2.20	→ 0.00%	7,743,202
PVS	18.80	18.60	↓ -1.06%	7,473,183

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HVG	3.90	5.45	1.6	↑ 39.74%
CVHM1901	3.21	4.48	1.3	↑ 39.56%
CLG	2.03	2.83	0.8	↑ 39.41%
CVHM1902	15.56	21.10	5.5	↑ 35.60%
CVRE1902	1.34	1.72	0.4	↑ 28.36%

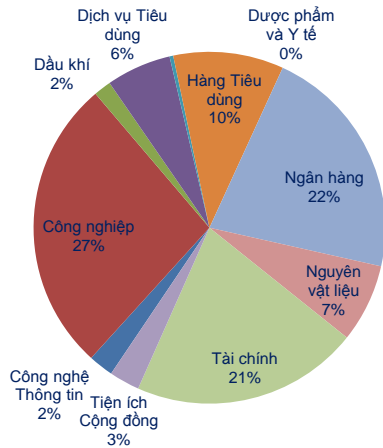
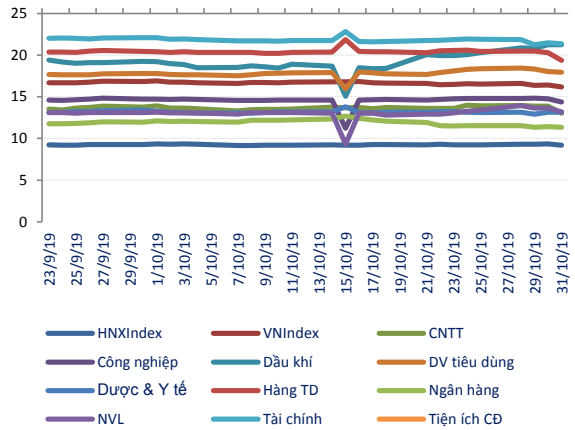
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
KSK	0.20	0.30	0.1	↑ 50.00%
SDG	27.90	40.00	12.1	↑ 43.37%
THB	11.10	14.00	2.9	↑ 26.13%
CVN	11.10	13.90	2.8	↑ 25.23%
BTW	26.90	32.80	5.9	↑ 21.93%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CHPG1906	0.11	0.03	-0.1	↓ -72.73%
CVIC1901	0.32	0.20	-0.1	↓ -37.50%
CHPG1905	1.80	1.16	-0.6	↓ -35.56%
CREE1901	0.67	0.44	-0.2	↓ -34.33%
CMSN1901	0.31	0.22	-0.1	↓ -29.03%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DPS	0.30	0.20	-0.1	↓ -33.33%
PPP	20.50	13.70	-6.8	↓ -33.17%
VE4	6.00	4.10	-1.9	↓ -31.67%
DNY	3.00	2.10	-0.9	↓ -30.00%
SCI	14.80	11.60	-3.2	↓ -21.62%

(*) Giá điều chỉnh

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH
Giá trị giao dịch tuần theo Ngành

Chuỗi PE ngành và thị trường

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ROS	143,780,360	2.9%	299	84.4	2.4
FLC	109,801,100	3.8%	479	9.4	0.4
PTL	37,381,780	-1.3%	-104	-	0.6
DLG	31,722,220	1.9%	217	7.4	0.2
HPG	31,027,220	17.0%	2,664	8.2	1.3

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	74,495,937	25.1%	3,585	6.7	1.5
NVB	23,479,163	1.2%	127	72.5	0.9
SHB	21,299,195	13.6%	1,963	3.4	0.4
ART	7,743,202	5.1%	558	3.9	0.2
PVS	7,473,183	7.7%	2,057	9.0	0.7

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HVG	↑ 39.7%	6.0%	546	10.0	0.8
CVHM1901	↑ 39.6%	N/A	N/A	N/A	N/A
CLG	↑ 39.4%	-50.0%	-5,245	-	0.5
CVHM1902	↑ 35.6%	N/A	N/A	N/A	N/A
CVRE1902	↑ 28.4%	N/A	N/A	N/A	N/A

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
KSK	↑ 50.0%	-0.1%	-13	-	0.0
SDG	↑ 43.4%	10.3%	5,210	7.7	1.2
THB	↑ 26.1%	12.2%	1,587	8.8	1.1
CVN	↑ 25.2%	39.8%	4,718	2.9	1.1
BTW	↑ 21.9%	24.2%	4,551	7.2	1.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VRE	5,529,680	9.4%	1,141	30.7	2.9
HPG	1,911,240	17.0%	2,664	8.2	1.3
E1VFN30	1,419,540	N/A	N/A	N/A	N/A
SBT	595,270	4.4%	526	35.7	1.6
HT1	540,060	13.6%	1,920	8.8	1.1

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
NVB	14,406,945	1.2%	127	72.5	0.9
PVS	493,820	7.7%	2,057	9.0	0.7
SHS	141,500	13.6%	1,805	4.7	0.7
IDJ	127,300	15.9%	1,513	4.3	0.7
TIG	102,200	6.9%	893	5.0	0.4

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	409,877	4.0%	1,361	90.0	5.3
VCB	329,348	26.3%	5,269	16.9	4.0
VHM	318,874	31.9%	5,276	18.0	5.9
VNM	230,558	38.2%	6,134	21.6	8.5
GAS	200,008	26.0%	6,351	16.5	4.4

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	39,236	25.1%	3,585	6.7	1.5
VCS	13,792	45.7%	8,610	10.0	4.5
VCG	11,838	8.8%	1,563	17.1	1.8
PVS	8,890	7.7%	2,057	9.0	0.7
SHB	7,941	13.6%	1,963	3.4	0.4



Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
23/9/2019	1/11/2019	11/10/2019	10/10/2019	SPH	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4/10/2019	1/11/2019	17/10/2019	16/10/2019	HHA	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11/10/2019	1/11/2019	1/11/2019	1/11/2019	HHA	Tạm dừng Niêm yết
28/10/2019	1/11/2019	1/11/2019	1/11/2019	TLG	Niêm yết thêm
19/9/2019	2/11/2019	0/1/1900	8/10/2019	CPI	Đại hội Cổ đông Bất thường
4/10/2019	3/11/2019	21/10/2019	18/10/2019	GKM	Đại hội Cổ đông Bất thường
9/10/2019	4/11/2019	18/10/2019	17/10/2019	VCR	Đại hội Cổ đông Bất thường
22/10/2019	4/11/2019	5/11/2019	4/11/2019	APC	Phát hành cổ phiếu
23/10/2019	4/11/2019	1/11/2019	1/11/2019	MBB	Niêm yết thêm
25/10/2019	4/11/2019	1/11/2019	1/11/2019	DXG	Niêm yết thêm
1/11/2019	4/11/2019	1/11/2019	1/11/2019	VDM	Niêm yết thêm
19/9/2019	5/11/2019	30/9/2019	27/9/2019	QTC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11/10/2019	5/11/2019	22/10/2019	21/10/2019	CSV	Trả cổ tức bằng tiền mặt
8/10/2019	5/11/2019	22/10/2019	21/10/2019	NBR	Đại hội Cổ đông Bất thường
30/10/2019	5/11/2019	1/11/2019	1/11/2019	E29	Niêm yết mới
31/10/2019	5/11/2019	1/11/2019	1/11/2019	PTV	Niêm yết mới
2/10/2019	6/11/2019	21/10/2019	18/10/2019	BLW	Trả cổ tức bằng tiền mặt
30/10/2019	6/11/2019	1/11/2019	1/11/2019	VTD	Niêm yết mới
3/10/2019	7/11/2019	15/10/2019	14/10/2019	TDW	Đại hội Cổ đông Bất thường
2/10/2019	7/11/2019	21/10/2019	18/10/2019	LHG	Đại hội Cổ đông Bất thường
24/9/2019	8/11/2019	17/10/2019	16/10/2019	LAI	Đại hội Cổ đông Bất thường
22/10/2019	8/11/2019	1/11/2019	31/10/2019	HU3	Trả cổ tức bằng tiền mặt
26/9/2019	11/11/2019	11/10/2019	10/10/2019	LCG	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10/10/2019	11/11/2019	1/11/2019	31/10/2019	ACL	Trả cổ tức bằng tiền mặt
15/10/2019	11/11/2019	1/11/2019	1/11/2019	NDF	Tạm dừng Niêm yết
16/10/2019	11/11/2019	22/10/2019	21/10/2019	PHC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10/10/2019	11/11/2019	25/10/2019	24/10/2019	BHV	Đại hội Cổ đông Bất thường
31/10/2019	11/11/2019	1/11/2019	1/11/2019	APP	Niêm yết thêm
26/9/2019	12/11/2019	30/9/2019	27/9/2019	HEJ	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17/10/2019	12/11/2019	28/10/2019	25/10/2019	IDI	Trả cổ tức bằng tiền mặt



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, P.Vĩnh Trung
Q.Thanh Khê, Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
